

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II-ĐỀ 1**Môn: Lịch sử và Địa lí 8****Năm học 2023 - 2024***Thời gian làm bài: 90 phút***Phân môn Địa lí****A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)** Mỗi câu đúng 0,25 điểm**Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.****Câu 1:** Nhóm đất nào chiếm diện tích nhỏ nhất nước ta?

A. Nhóm đất mùn núi cao.

B. Nhóm đất phù sa.

C. Nhóm đất phèn, đất mặn.

D. Nhóm đất Feralit.

Câu 2: Để giảm thiểu tình trạng thoái hóa đất và bảo vệ đất cần có biện pháp nào?

A. Bảo vệ rừng và trồng rừng.

B. Duy trì nguồn nước ngọt thường xuyên

C. Bổ sung các chất hữu cơ cho đất.

D. Tất cả các biện pháp trên.

Câu 3: Trong vùng biển Việt Nam có hai vịnh biển là:

A. Vịnh Thái Lan và vịnh Bắc Bộ

B. Vịnh Hạ Long và vịnh Bắc Bộ

C. Vịnh Hoàng Sa và vịnh Hạ Long

D. Vịnh Nha Trang và vịnh Cam Ranh

Câu 4: Nhiệt độ trung bình năm của nước biển tầng mặt khoảng

A. 20°C.

B. 21°C.

C. 23°C.

D. 25°C

Câu 5: Dầu mỏ và khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở

A. Các đồng bằng

B. Bắc Trung Bộ

C. Việt Bắc

D. Thềm lục địa

Câu 6: Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất

A. nhiệt đới gió mùa.

B. ôn đới gió mùa.

C. cận nhiệt đới gió mùa

D. cận xích đạo.

Câu 7: Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:

A. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.

C. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

D. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

Câu 8: Khó khăn lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta là:

A. Có nhiều thiên tai như bão

B. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

C. Hiện tượng nước biển dâng

D. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**Câu 1: (2,0 điểm)**

a. Trình bày đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam.

b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo?

Câu 2: (1,0 điểm)

Biển đảo có những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế của nước ta?

----- Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM CUỐI KÌ II
NĂM HỌC 2023 -2024.

Môn : Lịch sử và Địa lí – Lớp 8.

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

A. Trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	C	D	A	C	B

B. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	a.Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam:	
	- Môi trường biển đảo là một bộ phận trong môi trường sống của con người nói chung, bao gồm các yếu tố tự nhiên (bờ biển, đáy biển, nước biển, đa dạng sinh học biển...) và các yếu tố nhân tạo (các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất,...)	0,25
	- Môi trường biển đảo có những điểm khác biệt với môi trường trên đất liền: + Môi trường biển không chia cắt được. Vì vậy khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và cả các đảo xung quanh.	0,25
	+ Môi trường đảo do có sự biệt lập với đất liền, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn so với đất liền.	0,5
	b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo:	
	- Tuyên truyền bảo vệ môi trường biển đảo.	
	- Không vứt rác bừa bãi.	
	- Thu gom rác ...	0,5
2 (1,0 điểm)	*Biển đảo có những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế của nước ta:	
	+ Thuận lợi:	
	- Tài nguyên biển(sinh vật, khoáng sản...) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển...	0.25
	- Vị trí gần tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông dọc bờ biển có nhiều vũng vịnh để xây dựng các hải cảng nước sâu.	
	-> điều kiện để phát triển giao thông vận tải biển, cửa ngõ để VN giao thương với thị trường quốc tế.	0,25
	- Bãi biển đẹp, nước biển ấm, nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển ven biển và trên các đảo.	0.25
	-> thuận lợi phát triển du lịch biển, đảo.	
	+ Khó khăn: Vùng biển nhiệt đới nước ta nhiều thiên tai, đặc biệt là bão.	
	- Những năm gần đây biển đổi khí hậu(sạt lở đất, nước biển dâng)	
	-> gây khó khăn cho phát triển kinh tế biển đảo.	0.25
	- Cơ sở hạ tầng chưa đầy đủ, chưa đồng bộ không tương xứng với tiềm năng	

	và thể mạnh của biên đảo.	
--	---------------------------	--

---- Hết ----

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

T T	Chủ đề/ Bài học	Nội dung/Đor n vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí								
1	ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠN G VÀ SINH VẬT VIỆT NAM (10% - đã kiểm tra giữa kì II)	– Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam – Đặc điểm chung của sinh vật – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.	2 TN				5% 0,5 điểm
2	BIỂN ĐẢO	– Vị trí địa lí,	Nhận biết	4TN				30%

	<p>VIỆT NAM (7 tiết)</p>	<p>đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. – Trình bày được các tài nguyên biển và thêm lục địa Việt Nam. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). <p>- Vận dụng cao: Liên hệ trách</p>		1TL*	1TLa	1TLb	3,0 điểm
--	-------------------------------	--	--	--	------	------	------	----------

			nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.					
3	Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (3 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam. - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam. - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên. - Thông hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. 	2TN*				
				2TN*	1TL*			15% 1,5 điểm
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1/2 câu TL	1/2 câu TL	10 câu (8T N, 2TL)
Tỉ lệ %				20	15	10	5	50%

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II-ĐỀ 2

Môn: Lịch sử và Địa lí 8

Năm học 2023 - 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2đ)

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu 1: Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất nước ta là:

- A. Phù sa
- B. Feralit
- C. Mùn núi cao
- D. Đất xám

Câu 2: Thích hợp để canh tác cây lúa, hoa màu và cây công nghiệp hằng năm là nhóm đất

- A. phù sa.
- B. feralit.
- C. xám.
- D. badan.

Câu 3: Việt Nam có đường bờ biển trải dài bao nhiêu km?

- A. Hơn 2.260 km
- B. Hơn 3.260 km
- C. Hơn 4.260 km
- D. Hơn 5.260 km

Câu 4: Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển?

- A. 26 tỉnh, thành phố
- B. 27 tỉnh, thành phố
- C. 28 tỉnh, thành phố**
- D. 29 tỉnh, thành phố

Câu 5: Đảo vừa có diện tích lớn nhất và vừa có giá trị về du lịch, về an ninh - quốc phòng là đảo nào?

- A. Đảo Phú Quốc**
- B. Đảo Trường Sa Lớn
- C. Đảo Lý Sơn
- D. Đảo Song Tử Tây

Câu 6: Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển được 150 quốc gia các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ Hội nghị đã thông qua vào ngày tháng năm nào?

- A. 30/4/1982
- B. 30/5/1982
- C. 10/12/1982**
- D. 11/11/1982

Câu 7: Trong các loại tài nguyên sinh vật biển dưới đây, loại nào có sản lượng khai thác chiếm ưu thế tuyệt đối?

- A. Cá biển.
- B. Các loài giáp xác.
- C. Các loài nhuyễn thể.
- D. Bò sát biển.

Câu 8: Để hạn chế sự cạn kiệt tài nguyên hải sản và góp phần bảo vệ chủ quyền đất nước cần:

- A. đẩy mạnh việc đánh bắt xa bờ.
- B. thường xuyên kiểm tra việc đánh bắt.
- C. sử dụng lưới mắt to để đánh bắt ven bờ.
- D. hạn chế việc đánh bắt mang tính hủy diệt.

B. PHẦN TỰ LUẬN (3đ)

Câu 1: (1,5đ)

Phát triển tổng hợp kinh tế biển có ý nghĩa như thế nào đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước?

Câu 2: (1,5đ)

- a. Xác định lãnh hải của đảo, các quần đảo Việt Nam. **Nội thủy là gì?**
 b. Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA ĐG CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA LÍ LỚP 8

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**Phân môn Địa lí (2đ)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	C	A	C	A	A

B. PHẦN TỰ LUẬN**Phân môn Địa lí (3,0 điểm).**

Câu	Nội dung	Điểm
1	<p>Ý nghĩa việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đối với nền kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của đất nước</p> <p>Phát triển tổng hợp kinh tế biển (đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản, khai thác khoáng sản biển - đảo, giao thông vận tải biển, du lịch biển - đảo) có ý nghĩa:</p> <p>- Đối với nền kinh tế:</p> <p>+ Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng: đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản, khai thác khoáng sản biển - đảo, giao thông vận tải biển, du lịch biển - đảo. Chỉ có khai thác tổng hợp mới đem lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế khác như công nghiệp, thương mại...</p> <p>+ Đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cấu trúc lại cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.</p> <p>+ Tăng nguồn thu ngoại tệ để thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước: từ xuất khẩu thủy sản, khoáng sản, từ hoạt động du lịch, dịch vụ vận tải biển</p> <p>+ Thu hút đầu tư nước ngoài (thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản biển, xây dựng các khu du lịch ...), tăng tiềm lực phát triển kinh tế.</p> <p>+ Phát triển giao thông vận tải biển góp phần đẩy mạnh tiến trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực.</p> <p>- Đối với việc bảo vệ an ninh quốc phòng:</p> <p>+ Khẳng định chủ quyền lãnh thổ biển - đảo của nước ta.</p>	1 đ

	+ Có điều kiện bảo vệ an ninh quốc phòng biển — đảo tốt hơn.	0,5đ
2	<p>a) Xác định lãnh hải của đảo, các quần đảo Việt Nam. Nội thủy là gì?</p> <p>* Lãnh hải của đảo, quần đảo Việt Nam được quy định tại Điều 20 <u>Luật Biển Việt Nam 2012</u>, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảo thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì có nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. - Đảo đá không thích hợp cho đời sống con người hoặc cho một đời sống kinh tế riêng thì không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. - Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của các đảo, quần đảo được xác định theo quy định tại các điều 9, 11, 13, 15 và 17 <u>Luật Biển Việt Nam 2012</u> và được thể hiện bằng hải đồ, bản kê toạ độ địa lý do Chính phủ công bố. <p>Như vậy, mỗi đảo, quần đảo đều có phần nội thủy, lãnh hải riêng, cùng với đường cơ sở tương ứng. Đường biên giới quốc gia trên biển của đảo, quần đảo được xác định từ đường cơ sở tính ra biển 12 hải lý và căn cứ theo quy định tại Điều 11 <u>Luật Biển Việt Nam 2012</u>.</p> <p>* Là vùng nước phía trong của đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải, bao gồm các vùng nước cảng biển, các vũng tàu, cửa sông, cửa vịnh, các vùng nước. Tại đó quốc gia ven biển có chủ quyền hoàn toàn tối cao và đầy đủ như trên lãnh thổ đất liền. Người và tàu thuyền nước ngoài muốn vào phải xin phép và phải được sự đồng ý của Việt Nam.</p>	0,5đ
	<p>b) Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ, quản lý và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam. - Tranh thủ các nguồn lực và sự ủng hộ từ hợp tác quốc tế với các nước bạn bè cùng các tổ chức quốc tế trên mọi lĩnh vực. - Tăng cường học tập, nghiên cứu, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển biển, đảo bền vững. - Tăng cường phổ biến kiến thức, phòng ngừa ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển. - Quảng bá và xây dựng thương hiệu biển Việt Nam, góp phần nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế trong quản lý, phát triển và bảo vệ biển, đảo. 	0,5

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chủ đề/ Bài học	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí								
1	ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM (10% - đã kiểm tra giữa kì II)	– Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam – Đặc điểm chung của sinh vật – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.	2 TN				5% 0,5 điểm
2	BIỂN ĐẢO VIỆT NAM (7 tiết)	– Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển	Nhận biết – Xác định	4TN				30% 3,0 điểm

		<p>đảo Việt Nam</p> <p>– Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông,</p> <p>– Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam</p>	<p>được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.</p> <p>– Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.</p> <p>– Trình bày được các tài nguyên biển và thêm lục địa Việt Nam.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.</p> <p>Vận</p>		1TL*		1TLa		1TLb
--	--	--	--	--	------	--	------	--	------

			<p>dụng</p> <p>– Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).</p> <p>- Vận dụng cao: Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.</p>					
3	Chủ đề chung 2:	- Vị trí, phạm vi các	- Nhận biết:					15% 1,5

	<p>BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (3 tiết)</p>	<p>vùng biển và hải đảo Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam. - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên. - Thông hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. 	<p>2TN*</p> <p>2TN*</p>	<p>1TL*</p>			<p>điểm</p>
Số câu/ loại câu		8 câu	1 câu TL	1/2 câu	1/2 câu	10 câu		

		TNKQ		TL	TL	(8TN, 2TL)
<i>Tỉ lệ %</i>		20	15	10	5	50%

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II-ĐỀ 3

Môn: Lịch sử và Địa lí 8

Năm học 2023 - 2024

Thời gian làm bài: 90 phút

Phân môn Địa lí

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Nhóm đất nào chiếm diện tích nhỏ nhất nước ta?

- A. Nhóm đất mùn núi cao. B. Nhóm đất phù sa.
C. Nhóm đất phèn, đất mặn. D. Nhóm đất Feralit.

Câu 2: Đặc điểm của đất phù sa của nước ta:

- A. Chua, nghèo chất ba dơ và mùn B. Có độ phì nhiêu cao
C. giàu chất dinh dưỡng D. Có độ phì cao, rất giàu chất dinh dưỡng

Câu 3. Phần biển nước ta có diện tích khoảng

- A. 1 triệu km². B. 2 triệu km².
C. 3 triệu km². D. 4 triệu km².

Câu 4: Nhiệt độ trung bình năm của nước biển tầng mặt khoảng

- A. 20°C. B. 21°C.
C. 23°C. D. 25°C

Câu 5: Loại tài nguyên biển nào sau đây có giá trị lớn trong ngành du lịch?

- A. Muối B. Sinh vật
C. Bờ biển dài D. Dầu mỏ

Câu 6: Khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất

- A. nhiệt đới gió mùa. B. ôn đới gió mùa.
C. cận nhiệt đới gió mùa D. cận xích đạo.

Câu 7. Theo Luật biển năm 2012 vùng biển Việt Nam trong biển Đông bao gồm:

- A. Nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
B. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế.
C. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.
D. Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, vùng biển quốc tế.

Câu 8: Khó khăn lớn nhất về vấn đề bảo vệ chủ quyền của vùng biển nước ta là:

- A. Có nhiều thiên tai như bão B. Tình trạng chồng lấn giữa các vùng biển đảo của nhiều quốc gia.
C. Hiện tượng nước biển dâng D. Tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

a.Trình bày đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam.

b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo?

Câu 2 (1,0 điểm) Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển kinh tế ở vùng biển đảo nước ta.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM CUỐI KÌ II
NĂM HỌC 2023 -2024.**

Môn : Lịch sử và Địa lí – Lớp 8.

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

B. Trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	C	C	A	C	B

B. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	<p>a.Đặc điểm môi trường biển đảo Việt Nam:</p> <p>- Môi trường biển đảo là một bộ phận trong môi trường sống của con người nói chung, bao gồm các yếu tố tự nhiên (bờ biển, đáy biển, nước biển, đa dạng sinh học biển...) và các yếu tố nhân tạo (các công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất,...)</p> <p>- Môi trường biển đảo có những điểm khác biệt với môi trường trên đất liền: + Môi trường biển không chia cắt được. Vì vậy khi một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và cả các đảo xung quanh. + Môi trường đảo do có sự biệt lập với đất liền, lại có diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ bị suy thoái hơn so với đất liền.</p> <p>b. Là học sinh em cần có những hành động gì để bảo vệ môi trường biển đảo:</p> <p>- Tuyên truyền bảo vệ môi trường biển đảo. - Không vứt rác bừa bãi. - Thu gom rác ...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
2 (1,0 điểm)	<p>* Thuận lợi:</p> <p>- Tài nguyên biển (sinh vật, khoáng sản,...) đa dạng, phong phú tạo điều kiện để phát triển nhiều ngành kinh tế biển: khai thác và nuôi trồng thủy sản, làm muối, khai thác dầu khí,... Vị trí nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông, dọc bờ biển có nhiều vịnh biển kín để xây dựng các cảng nước sâu,... là điều kiện để phát triển giao thông vận tải biển, là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với thị trường quốc tế.</p> <p>- Nhiều bãi biển đẹp, nước biển ấm, chan hoà ánh nắng, nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển ven biển và trên các đảo,... tạo điều kiện để phát triển du lịch biển đảo.</p>	<p>0,25 đ</p> <p>0,25đ</p>

	<p>* Khó khăn:</p> <p>- Vùng biển nhiệt đới nước ta nhiều thiên tai, đặc biệt là bão. Những năm gần đây, biến đổi khí hậu đã tác động lớn tới thiên nhiên vùng biển đảo (đặc biệt là sạt lở bờ biển và nước biển dâng), gây khó khăn cho phát triển kinh tế biển đảo.</p> <p>- Cơ sở hạ tầng các vùng biển và hải đảo nhìn chung còn chưa đầy đủ và đồng bộ, không tương xứng với tiềm năng và thế mạnh biển đảo</p>	0,25đ
		0,25đ

---- Hết ----

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 8

T T	Chủ đề/ Bài học	Nội dung/Đor n vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí								
1	ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠN G VÀ SINH VẬT VIỆT NAM (10% - đã kiểm tra giữa kì II)	– Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.	2 TN				5% 0,5 điểm

		<ul style="list-style-type: none">– Đặc điểm chung của sinh vật– Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam						
2	BIỂN ĐẢO VIỆT NAM (7 tiết)	<ul style="list-style-type: none">– Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam– Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông– Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	Nhận biết <ul style="list-style-type: none">– Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. Thông hiểu <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. Vận dụng <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được các tài nguyên biển và thêm lục địa Việt Nam. Thông hiểu <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. Vận dụng <ul style="list-style-type: none">– Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. Vận dụng <ul style="list-style-type: none">– Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia	4TN		1TL*	1TLa	30% 3,0 điểm

			<p>vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).</p> <p>- Vận dụng cao: Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo.</p>				1TLb	
3	<p>Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (3 tiết)</p>	<p>- Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam.</p> <p>- Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.</p> <p>- Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo.</p>	<p>- Nhận biết:</p> <p>- Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).</p> <p>- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Thông hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.</p>	<p>2TN*</p> <p>2TN*</p>	1TL*			<p>15% 1,5 điểm</p>

Số câu/ loại câu		8 câu TNKQ	1 câu TL	1/2 câu TL	1/2 câu TL	10 câu (8TN , 2TL)
Tỉ lệ %		20	15	10	5	50%